

BÁO CÁO

Việc thực hiện chính sách, pháp luật về quản lý, sử dụng đất rừng, bảo vệ, phát triển rừng (rừng tự nhiên, rừng trồng), tỷ lệ che phủ rừng giai đoạn 2016 - 2021

Thực hiện Kế hoạch số 02/KH-ĐGS ngày 29/3/2022 của Đoàn giám sát HĐND tỉnh về giám sát chuyên đề “Việc thực hiện chính sách, pháp luật về quản lý, sử dụng đất rừng, bảo vệ, phát triển rừng (rừng tự nhiên, rừng trồng), tỷ lệ che phủ rừng giai đoạn 2016 – 2021 trên địa bàn tỉnh”. Ủy ban nhân dân xã Lợi Hải báo cáo kết quả thực hiện với các nội dung như sau:

I. Khái quát đặc điểm tình hình:

Xã Lợi Hải là nằm ở trung tâm huyện Thuận Bắc, với địa hình thoải dần từ phía Bắc, Đông Bắc, Tây Bắc về trung tâm xã và về phía Nam của xã. Có 3 dạng địa hình: địa hình núi thấp; địa hình gò, đồi và địa hình đồng bằng.

Toàn xã có 3.105 hộ/ 14.139 khẩu, gồm 2 dân tộc sinh sống, trong đó dân tộc Rắclay chiếm 82,06% dân số toàn xã. Theo kết quả kiểm kê rừng xã Lợi Hải có 3.562.00 ha đất lâm nghiệp. Trong đó đất rừng phòng hộ có 649,95ha phân bố ở khu vực phía Tây của xã và đất rừng đặc dụng có 2.529,74 ha phân bố ở khu vực phía Đông của xã và đất rừng sản xuất 382.31,00 ha. Tài nguyên rừng của xã chủ yếu là rừng non, rừng thứ sinh thuộc rừng đặc dụng vườn Quốc gia Núi Chúa, nên không có giá trị về khai thác gỗ, chủ yếu là phục vụ bảo tồn nguồn gen rừng bán khô hạn, bảo vệ môi trường và kết hợp phát triển du lịch sinh thái.

Diện tích rừng và diện tích chưa thành rừng đã giao cho 02 đơn vị rừng quản lý: BQL VQG Núi Chúa 2.529,74 ha, BQLRPHDN Sông Sắt – Sông Trâu: 1.032.26 ha. Độ che phủ rừng là 28.04%.

II. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản hướng dẫn triển khai thực hiện chính sách, pháp luật về quản lý, sử dụng đất rừng, bảo vệ, phát triển rừng (rừng tự nhiên, rừng trồng), tỷ lệ che phủ rừng giai đoạn 2016 – 2021 trên địa bàn tỉnh:

- Căn cứ Chỉ thị số 38/2005/CT-TTg, ngày 05/12/2005 của Thủ tướng Chính phủ về việc rà soát, quy hoạch lại 03 loại rừng “ Rừng đặc dụng, rừng phòng hộ và rừng sản xuất”; Quyết định 241/2007/QĐ-UBND, ngày 14/9/2007 của UBND tỉnh Ninh Thuận về việc phê duyệt kết quả rà soát, quy hoạch lại 03 loại rừng tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2007 – 2015; Các văn bản chỉ đạo của Huyện ủy, UBND huyện Thuận Bắc, Cấp ủy Đảng. UBND xã đã cụ thể hóa xây dựng, ban hành các Kế hoạch, Chương trình hành động, các Kế hoạch liên tịch, Thông báo, ký kết... để chỉ đạo điều hành, hướng dẫn việc triển khai thực hiện các chính sách pháp luật về quản lý, sử dụng đất rừng, bảo vệ và phát triển rừng giai đoạn 2016 – 2021.

- Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật: Được xác định là nhiệm vụ quan trọng và lâu dài trong công tác bảo vệ và phát triển rừng. Nhằm nâng cao nhận thức, ý thức Bảo vệ rừng trong toàn dân; đặc biệt là công tác tuyên truyền Luật Bảo vệ và phát triển rừng, công tác phòng cháy, chữa cháy rừng. UBND xã đã chủ động triển khai xây dựng Phương án PCCCR&TQCPR được các cấp phê duyệt; Kế hoạch số 140/KH-UBND, ngày 10/10/2017 của UBND xã về triển khai thực hiện Kế hoạch số 165/KH-UBND, ngày 10/7/2017 của UBND huyện Thuận Bắc; phối kết hợp cùng đơn vị chủ rừng là Hạt Kiểm Lâm Vườn Quốc Gia Núi Chúa, BQLR Sông Trâu, Hạt Kiểm lâm Thuận Bắc và Phòng Văn hóa - Thông tin huyện tổ chức triển khai công tác tuyên truyền bảo vệ rừng, phòng cháy chữa cháy rừng rộng khắp bằng nhiều hình thức phong phú và đa dạng như:

+ Họp dân tuyên truyền Luật bảo vệ và phát triển rừng.

+ Phát thanh tuyên truyền bằng loa đài tại trụ sở của 06 thôn trong xã.

+ Nội dung tuyên truyền: Luật Bảo vệ và Phát triển rừng năm 2004; Nghị định số 09/2006/NĐ-CP của Chính phủ; Chỉ thị 75/2005/CT/BNN&PTNT; Chỉ thị số 12/2003/TTg; Chỉ thị số 08/2006/TTg của Thủ tướng Chính phủ và Nghị định số 157/2012/NĐ-CP ngày 02 tháng 11 năm 2012 Quy định xử phạt vi phạm hành chính về quản lý rừng, phát triển rừng, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản; Nghị định 75/2015/NĐ-CP, ngày 09/9/2015 của Chính phủ về cơ chế, chính sách bảo vệ và phát triển rừng, gắn với chính sách giảm nghèo nhanh, bền vững và hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2015 – 2020 và Thông tư 93/2016/TTLT-BTC-BNNPTNT, ngày 27/6/2016 hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện Nghị định 75/2015/NĐ-CP, ngày 09/9/2015. Trong giai đoạn 2016 – 2021 đã tổ chức tuyên truyền được 32 buổi/1316 lượt người tham gia.

(Kèm theo phụ lục số liệu báo cáo)

III. Kết quả thực hiện chính sách, pháp luật về quản lý, sử dụng đất rừng, bảo vệ, phát triển rừng (rừng tự nhiên, rừng trồng), tỷ lệ che phủ rừng giai đoạn 2016 – 2021 trên địa bàn tỉnh:

1. Công tác quản lý, bảo vệ rừng:

a) Công tác quản lý rừng:

- Phối hợp tham gia nhận bàn giao hồ sơ quy hoạch 03 loại rừng giai đoạn 2016 - 2025 trên địa bàn xã; bản đồ hiện trạng và quy hoạch 03 loại rừng.

- Phối hợp tham gia nhận bàn giao thực địa diện tích, ranh giới quy hoạch 03 loại rừng cho đơn vị chủ rừng, UBND xã quản lý; Phối hợp bàn giao đất sản xuất nông nghiệp đã điều chuyển đưa ra quy hoạch 03 loại rừng và lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất theo quy định.

- Phối hợp tham gia cắm mốc thực địa ranh giới diện tích rừng và đất lâm nghiệp cho đơn vị chủ rừng và UBND xã quản lý.

- Phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức công bố, công khai quy hoạch

03 loại rừng, các mốc ranh giới rừng và đất lâm nghiệp của đơn vị chủ rừng và UBND xã quản lý tới nhân dân được biết.

- Trên địa bàn xã có 02 dự án được cấp thẩm quyền chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác giai đoạn 2016 – 2021, gồm: Dự án đường dây 220KV Nha Trang – Tháp Chàm, tổng diện tích rừng: 0.46ha. Dự án hệ thống hồ chứa nước Kiên Kiên, tổng diện tích rừng: 7,14 ha.

b) Công tác bảo vệ rừng:

- Công tác tuần tra, tuy quét, xử lý bảo vệ rừng:

- Cùng cố kiện toàn Tổ kiểm tra Liên ngành thực hiện Chỉ thị 12, 08 của xã, tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 06/2016/CT-UBND, ngày 18 tháng 8 năm 2016 của Chủ tịch UBND huyện Thuận Bắc về việc tăng cường kiểm tra, xử lý các hành vi phá rừng, lấn chiếm đất lâm nghiệp trái pháp luật trên địa bàn huyện Thuận Bắc; Ban chỉ huy BVR&PCCCR xã chỉ đạo Tổ kiểm tra liên ngành duy trì thường xuyên việc tuần tra, kiểm tra, truy quét tại các khu vực có nguy cơ bị lấn, chiếm đất lâm nghiệp do xã quản lý như: khu vực Núi một, khu vực tiểu khu 144, 152b diện tích Ban quản lý rừng PHĐN Hồ Sông trâu bàn giao cho xã;

- Kiểm tra, giám sát công tác chống phá rừng, hỗ trợ lực lượng ngăn chặn phá rừng trong trường hợp chủ rừng không đủ lực lượng; Phối hợp đồng bộ với các Ban, ngành, lực lượng BVR của 02 đơn vị chủ rừng, tổ Kiểm lâm cơ động Hạt Kiểm lâm kiểm tra, truy quét các khu vực giáp ranh, vùng trọng điểm phá rừng, khu vực thường xảy ra phá rừng, lấn chiếm đất rừng, đất lâm nghiệp trái pháp luật trên địa bàn như: Khu vực Núi 1, khu vực Ma ó. Tiểu khu 154, 145, 160 và khu vực vùng rừng giáp ranh xã Lợi Hải với xã Công Hải và xã Bắc Sơn. Giai đoạn 2016 – 2021 đã tổ chức tuần tra được 64 đợt/ 409 lượt người tham gia.

- Công tác Phòng cháy chữa cháy rừng:

Hằng năm UBND xã đều xây dựng Phương án phòng cháy, chữa cháy rừng và truy quét chống phá rừng. Đồng thời Cùng cố, kiện toàn Ban chỉ huy của xã, củng cố các Tổ, đội phòng cháy đảm bảo chỉ huy tại chỗ, lực lượng tại chỗ sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ PCCCR; Tiếp nhận thông tin diễn biến cấp dự báo cháy rừng từ Văn phòng Ban chỉ huy huyện (thông qua Hạt Kiểm lâm thông báo), kịp thời thông báo đến các thôn, các tổ đội và người dân trên địa bàn xã biết thực hiện các biện pháp phòng cháy, chữa cháy rừng có hiệu quả;

- Phân công trực PCCCR trong Ban chỉ huy tại UBND xã, các tổ, chốt trực PCCCR theo cấp dự báo cháy rừng nhằm phát hiện cháy rừng, huy động lực lượng tổ chức cứu chữa kịp thời không để cháy lan, cháy lớn;

- Tập trung đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền vào thời kỳ cao điểm đầu năm 2022 cụ thể: Tổ chức tuyên truyền trên loa, đài phát thanh và phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, đồng thời tổ chức các buổi họp dân để tuyên truyền và nâng cao ý thức của người dân chấp hành nghiêm các quy định của Nhà nước về bảo vệ rừng và phòng cháy chữa cháy rừng; đối tượng tuyên truyền chủ yếu tập

trung vào các thôn Kiên Kiên 2, Suối Đá, Ân Đạt; công tác tuyên truyền phải đổi mới cả nội dung và hình thức nhằm tạo chuyển biến về nhận thức để người dân nâng cao ý thức chấp hành pháp luật về bảo vệ rừng và phòng cháy chữa cháy rừng; hướng dẫn cho cộng đồng dân cư thôn Kiên Kiên 2, Suối Đá, Ân Đạt canh tác nương rẫy trong rừng về quy trình đốt dọn nương rẫy, thời gian đốt nhằm quản lý nguồn lửa trong rừng đặc biệt vào thời gian cao điểm nắng nóng.

Nhờ làm tốt công tác phòng là chính, nên giai đoạn 2016 – 2021 trên địa bàn xã không có xảy ra cháy rừng.

- Tình hình vi phạm, kết quả xử lý các hành vi vi phạm về lâm nghiệp, chiếm rừng và đất rừng, mở rộng, coi nới diện tích đất nương rẫy:

Giai đoạn 2016 – 2021 phối hợp với Hạt Kiểm Lâm huyện Thuận Bắc xử lý 02 vụ vi phạm (trong đó: 01 vụ VPQĐ về chế biến gỗ và lâm sản khác, 01 vụ vi phạm khác).

2. Công tác phát triển rừng, sử dụng đất rừng:

- Công tác giao khoán bảo vệ rừng kết hợp triển khai mô hình sinh kế:

Trong năm 2017, Tổ cộng đồng dân cư thôn Kiên Kiên 2 được giao khoán bảo vệ rừng với diện tích 1.000 ha rừng đặc dụng gồm 20 hộ gia đình tham gia và hưởng lợi từ rừng (*Trong đó có 01 tổ trưởng, 01 tổ phó và 18 thành viên*), các hộ đều có lao động và ý thức về bảo vệ rừng (*bình quân mỗi hộ nhận khoán bảo vệ 50 ha/hộ gia đình*). Tổng kinh phí hỗ trợ khoán bảo vệ 200.000.000đ/năm. Ngoài ra tổ cộng đồng thôn Kiên Kiên 2 còn được hỗ trợ về vật nuôi (bò sinh sản) tích từ nguồn kinh phí khoán bảo vệ rừng với 58 con/20 thành viên. Phối hợp Ban quản lý rừng PHDN Hồ Sông trâu – Sông Sắt Giao khoán bảo vệ rừng cho cộng đồng thành viên Khoán bảo vệ rừng song trâu-sông sắt: 460 ha/20 thành viên.

- UBND xã phối hợp với Vườn Quốc gia Núi chúa, BQL các thôn Suối Đá, Ân Đạt và Kiên Kiên 2 tổ chức họp dân triển khai Nghị định số 75/2015/NĐ-CP, ngày 09/9/2015 của Chính phủ về cơ chế, chính sách bảo vệ và phát triển rừng, gắn với chính sách giảm nghèo nhanh, bền vững. Qua kết quả triển khai đăng ký được 20 hộ /20,5 ha trồng rừng sản xuất (*Keo lai*). Tuy nhiên, đến nay vẫn chưa triển khai thực hiện trồng rừng.

- **Kết quả thực hiện tỷ lệ che phủ rừng:** Năm 2016 Độ che phủ rừng là: 11.43% đến năm 2021 độ che phủ rừng đạt 28.04%.

3. Công tác quản lý Nhà nước về quản lý, bảo vệ phát triển rừng:

Hàng năm đều củng cố BCH BVR&PCCCR, các Tổ, đội. Từ năm 2022 trên cơ sở BCH BVR&PCCCR xã đã củng cố, đổi tên thành Ban chỉ đạo chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững (sau đây viết tắt là BCD-CTMTPTLNBV) xã: gồm 22 người, do đồng chí phó Chủ tịch UBND xã làm Trưởng ban, Kiểm lâm phụ trách địa bàn làm phó ban trực; củng cố kiện toàn 01 tổ kiểm tra liên ngành thực hiện Chỉ thị 12 TTg gồm 15 người do Trưởng Công an xã làm tổ trưởng,

Kiểm lâm địa bàn tổ phó; 02 điểm trực và trực tiếp tham gia chữa cháy rừng bố trí tại 02 thôn gồm: (Kiền Kiền 2: 20 người, Suối Đá; 14 người) thuộc địa bàn xã, do đồng chí Trưởng thôn làm tổ trưởng, để huy động lực lượng tham gia chữa cháy rừng khi có xảy ra cháy rừng.

4. Vai trò, trách nhiệm của Cấp ủy, người đứng đầu địa phương:

Cấp ủy Đảng, UBND xã tập trung chỉ đạo quyết liệt việc thực hiện công tác quản lý, bảo vệ phát triển rừng, phòng cháy chữa cháy rừng. Cụ thể hóa các Chỉ thị, Nghị quyết, Kế hoạch của các cấp đi vào thực tiễn, phù hợp với tình hình địa phương. Chỉ đạo các ban ngành phối hợp chặt chẽ với lực lượng Kiểm Lâm, đơn vị 02 chủ rừng trong công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng.

IV. Đánh giá chung:

1. Kết quả đạt được:

- Được sự quan tâm, chỉ đạo kịp thời của UBND huyện, Ban chỉ huy BVR&PCCCR huyện, sự lãnh chỉ đạo của Cấp ủy Đảng và sự phối hợp của Hạt Kiểm lâm huyện và 02 đơn vị chủ rừng Vườn Quốc gia Núi Chúa, BQL rừng PHDN Sông Trâu – Sông Sắt trong công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn xã.

- Công tác tuyên truyền phổ biến pháp luật Bảo vệ và phát triển rừng được triển khai sâu rộng và bằng nhiều hình thức phong phú, đa dạng, nâng cao nhận thức, trách nhiệm bảo vệ rừng của nhân dân trên địa bàn.

- Công tác triển khai phòng cháy, chữa cháy rừng trên địa bàn được thực hiện có hiệu quả, hạn chế đến mức thấp nhất các vụ cháy rừng xảy ra. Công tác tuần tra, truy quét chống phá rừng được Tổ kiểm tra liên ngành 12 của xã thường xuyên phối hợp với 02 đơn vị chủ rừng truy quét tại các điểm phá rừng, các điểm nóng về khai thác, vận chuyển lâm sản trái phép.

2. Tồn tại, hạn chế:

- Là xã có địa bàn rộng, địa hình phức tạp. Đa số các hộ dân đang canh tác trên nương rẫy đều là người dân tộc thiểu số Raglai có cuộc sống kinh tế gia đình khó khăn, chủ yếu sống nhờ vào canh tác trên nương rẫy nên khó khăn trong công tác tuyên truyền, ngăn chặn và xử lý việc coi nới, lấn chiếm diện tích đất lâm nghiệp.

- Trình độ dân trí không đồng đều, do đó việc áp dụng những tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất còn nhiều hạn chế, khó khăn gây ảnh hưởng không nhỏ đến việc chuyển đổi cây trồng, vật nuôi.

3. Nguyên nhân hạn chế:

- Tập quán canh tác trên nương rẫy vẫn còn, tập quán du canh trên rừng vẫn còn xảy ra. Một bộ phận hộ dân còn trong chờ ỷ lại sự hỗ trợ của Nhà nước về chính sách giảm nghèo, thiếu sự nỗ lực vươn lên thoát nghèo.

- Nhận thức của một số ban ngành đoàn thể và một bộ phận người dân về công tác quản lý bảo vệ rừng là nhiệm vụ của ngành Kiểm Lâm và đơn vị 02 chủ rừng.

- Công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng còn chưa thường xuyên, chưa tập trung vào các đối tượng để tuyên truyền.

- Tình hình dịch bệnh Covid -19 diễn biến phức tạp ảnh hưởng đến công tác quản lý bảo vệ rừng.

4. Một số bài học kinh nghiệm:

- Xác định công tác quản lý, bảo vệ rừng là nhiệm vụ thường xuyên, liên tục, là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội.

- Để thực hiện tốt công tác quản lý và bảo vệ rừng, bên cạnh việc đẩy mạnh công tác tuần tra, kiểm tra thì công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho người dân là rất quan trọng.

- Xây dựng các chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế cho các hộ dân đang canh tác xen kẽ trong quy hoạch 03 loại rừng, các hộ dân sản xuất vùng đệm Vườn QG Núi Chúa, để các hộ dân vừa phát triển kinh tế vừa bảo vệ rừng.

V. Giải pháp thực hiện trong thời gian tiếp theo:

- Tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng về thực hiện có hiệu quả công tác bảo vệ và phát triển rừng, nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp của toàn xã hội.

- Tiếp tục phối hợp với các ban ngành triển khai đồng bộ, thống nhất trong việc thực hiện quy hoạch 03 loại rừng tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2016 - 2025 có hiệu quả, đảm bảo đúng theo nội dung, lộ trình và thời gian quy định.

- Tiếp tục củng cố, kiện Ban chỉ đạo chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững (sau đây viết tắt là BCD-CTMTPTLNBV) và các tổ trực đi vào hoạt động trong mùa khô. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật về quản lý bảo vệ và phát triển rừng trong cộng đồng dân cư thôn sống ven rừng; Được xác định là nhiệm vụ trọng tâm, công tác tuyên truyền phải được lâu dài và thường xuyên liên tục nhằm nâng cao nhận thức, ý thức bảo vệ rừng trong mọi người dân, đặc biệt là công tác phòng cháy, chữa cháy rừng.

- Tăng cường phối hợp với Kiểm lâm, công an, quân sự tuần tra truy quét tình trạng lấn chiếm đất lâm nghiệp, mua bán vận chuyển lâm sản trái pháp luật trên địa bàn. Đặc biệt kịp thời ngăn chặn các hành vi hộ dân coi nới, lấn chiếm đất rừng trong và giáp ranh với khu vực dự án đầu tư xây dựng công trình hệ thống hồ chứa nước Kiên Kiên. Hướng dẫn, kiểm tra và đôn đốc việc thực hiện tốt phương án PCCCR và chống phá rừng với những biện pháp cụ thể phù hợp địa bàn.

- Tiếp tục phối hợp với 02 chủ rừng triển khai nhận khoán bảo vệ diện tích rừng đặc dụng, rừng phòng hộ cho các Tổ cộng đồng nhận khoán bảo vệ rừng để

duy trì công tác bảo vệ rừng và đảm bảo kế sinh nhai cho các hộ dân tham gia bảo vệ rừng.

VI. Đề xuất, kiến nghị:

1. Đối với UBND tỉnh:

- Đối với các Tổ nhận khoán bảo vệ rừng: Tiếp tục có các chính sách, chế độ hỗ trợ cho các Tổ này để làm nhiệm vụ vì năm 2022 chưa có kinh phí duy trì Tổ nhận khoán bảo vệ rừng hoạt động.

- Có các chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế cho các hộ dân đang canh tác xen kẽ trong quy hoạch 03 loại rừng, các hộ dân sản xuất vùng đệm Vườn QG Núi Chúa, để các hộ dân vừa phát triển kinh tế vừa bảo vệ rừng.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện chính sách, pháp luật về quản lý, sử dụng đất rừng, bảo vệ, phát triển rừng (rừng tự nhiên, rừng trồng), tỷ lệ che phủ rừng giai đoạn 2016 – 2021 trên địa bàn xã Lợi Hải./.

Nơi nhận:

- VP ĐBQH và HĐND tỉnh (b/c);
- UBND huyện (b/c);
- TT Đảng ủy, HĐND xã;
- CT, các PCT xã;
- Lưu: VT.





Phụ biểu 01: Công tác tuyên truyền giai đoạn 2016-2021

TT	Nội dung	ĐVT	2016	2017	2018	2019	2020	2021	Tổng
1	Tuyên truyền bằng xe loa lưu động	Đợt							
2	Diễn tập PCCCR cấp tỉnh	Đợt							
3	Diễn tập PCCCR cấp huyện	Đợt							
4	Vận động hộ ký cam kết	Hộ		20	10	30	36	30	126
5	Họp dân tuyên truyền	Đợt	8	8	6	4	4	2	32
6	Lượt người họp tuyên truyền	Lượt người	300	320	250	240	136	70	1316
7	Hội thi tuyên truyền cấp tỉnh	HT							
8	Hội thi tuyên truyền cấp huyện	HT	01	0	0	0	0	0	01
9	Hội thi tuyên truyền cấp xã	HT	01						

Phụ biểu 02: Số vụ cháy rừng từ 2016-2021

Mùa khô	Số vụ cháy	Diện tích cháy (ha)	Số vụ cháy được cứu chữa	Số người tham gia chữa cháy	Mức độ thiệt hại
2016	0				
2017	0				
2018	0				
2019	0				
2020	0				
2021	0				
Tổng	0				

Phụ biểu 03: Kết quả các vụ vi phạm QLBR từ 2016-2021

STT	Nội dung	2016	2017	2018	2019	2020	2021	Tổng
1	Phá rừng trái phép	0	0	0	0	0	0	0
2	VPQĐ về khai thác gỗ và lâm sản khác	0	0	0	0	0	0	0
3	VPQĐ về sử dụng đất lâm nghiệp	0	0	0	0	0	0	0
4	VPQĐ về QLĐV hoang dã	0	0	0	0	0	0	0
5	Mua bán, vận chuyển lâm sản trái phép	0	0	0	0	0	0	0
6	VPQĐ về chế biến gỗ và lâm sản khác	0	0	0	0	0	0	0
7	Vi phạm khác	0	0	0	01	01	0	0
8	Tổng	0	0	0	01	01	0	0

Phụ biểu 04: Kết quả xử lý vi phạm từ năm 2016-2021

Hạng mục	2016	2017	2018	2019	2020	2021	Tổng
1. Tổng số vụ đã xử lý (vụ):	0	0	0	0	0	0	0
2. Tịch thu:	0	0	0	0	0	0	0
-Ô tô, máy kéo (chiếc)							
-Xe trâu bò kéo (chiếc)							
-Xe máy (chiếc)							
-Phương tiện khác (chiếc)							
-Gỗ tròn (m ³)							
-Gỗ xẻ (m ³)							
-Giá trị LS ngoài gỗ (1.000 đồng)							
3. Thu nộp ngân sách nhà nước (1.000 đồng)							

Phụ biểu 07: Tổng hợp diễn biến rừng và đất lâm nghiệp từ năm 2016-2021 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận

Năm	Phân loại rừng	Diện tích đầu kỳ (ha)	Diện tích thay đổi (ha) (tăng (+), giảm (-))	Diện tích cuối kỳ (ha)	Quy hoạch 3 loại rừng (ha)				Ngoài quy hoạch (ha)	Độ che phủ rừng (%)	Quyết định công bố hiện trạng rừng của Bộ NN&PTNT
					Cộng	Đặc dụng	Phòng hộ	Sản xuất			
	TỔNG DIỆN TÍCH TỰ NHIÊN	6.835,44	0	6.835,44	2.529.74	2.529.74	649.95	382.31		28.04%	
	TỔNG RỪNG VÀ ĐẤT LÂM NGHIỆP	3.602,43	-0.040.43	3.562.00	2.529.74	2.529.74	649.95	382.31			
	A. Đất có rừng	781.37	+779.4534	1.916.60	1.373.00	1.373.00	447.43	96.17			
	I. Rừng tự nhiên	450.25	+449,01795	1.232.05	962.05	962.05	447.43	92.57			
	II. Rừng trồng	331.12	+353,43	684.55	680.95	680.95	0.00	3.60			
	1. Rừng trồng có trữ lượng	331.12	+353,43	684.55	680.95	680.95	0.00	3.60			
	2. Rừng trồng chưa có trữ lượng	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00			
	B. Đất chưa có rừng	2.821.06	-1,17566	1.645.40	1.156.74	1.156.74	202.52	286.14			

Phụ lục 08: Dự án đã được cấp thẩm quyền chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác giai đoạn 2016-2021

Stt	Tên dự án	Diện tích CMĐSDR (ha)										Văn bản cấp thẩm quyền chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác	
		Tổng diện tích rừng	Rừng tự nhiên	Rừng trồng	Rừng đặc dụng		Rừng phòng hộ		Rừng sản xuất		Quy hoạch đưa ra giai đoạn 2007-2015		
					Rừng tự nhiên	Rừng trồng	Rừng tự nhiên	Rừng trồng	Rừng tự nhiên	Rừng trồng	Rừng tự nhiên		Rừng trồng
	Tổng	7.6 ha	1.33 ha	6.27 ha	0.87 ha			6.27 ha	0.34 ha		0.12 ha		
1	Dự án đường dây 220KV Nha trang – Tháp chàm	0.46 ha	0.46 ha						0.34 ha				QĐ số 502/QĐ-UBND ngày 14/9/2021 của UBND tỉnh NT
2	Hệ thống hồ chứa nước Kiên Kiên	7.14 ha	0.87	6.27 ha	0.87 ha			6.27 ha			0.12 ha		QĐ số 87/QĐ-UBND ngày 4/3/2021 của UBND tỉnh NT